

Số: 3115/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v điều chỉnh Quy hoạch chi tiết kiến trúc trục đường Ngô Quyền  
(Lê Thánh Tôn B cũ), thành phố Buôn Ma Thuột.

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về  
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng  
Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh  
về Ban hành Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa  
bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 14/11/1997 của UBND tỉnh  
về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết kiến trúc đường Lê Thánh Tôn B, thành phố  
Buôn Ma Thuột ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 309/TTr-SXD ngày  
14/11/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 14/11/1997 của  
UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết kiến trúc trục đường Ngô  
Quyền (Lê Thánh Tôn B cũ), thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể:

1. Điều chỉnh điểm 2.3 khoản II Điều 1 như sau:

“2.3. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở		8,07	33,49
-	Đất ở hiện trạng cải tạo	HT-01, ..., HT-29	7,50	-
-	Đất ở biệt thự	BT	0,42	-
-	Đất ở mới	DOM	0,15	-
2	Đất công trình công cộng		5,81	24,11
-	Đất thương mại dịch vụ	TM-01, ..., TM-06	1,68	-



-	Đất trụ sở cơ quan, Văn phòng làm việc	CC-01, ..., CC-09, CC-11	1,87	-
-	Đất giáo dục	GD-01, ..., GD-03	1,88	-
-	Đất y tế	CC-10	0,38	-
3	Đất cây xanh	CX-01, ..., CX-05	0,77	3,20
4	Đất an ninh	AN-01, AN-02	0,12	0,50
5	Đất tôn giáo	TG-01, TG-02	0,48	1,98
6	Đất giao thông		8,85	36,72
<b>Tổng cộng</b>			<b>24,10</b>	<b>100,00</b>

2. Điều chỉnh khoản III Điều 1 như sau:

“III. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

STT	Loại đất	Chỉ tiêu		
		Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao	Khoảng lùi công trình (m): Đối với đường Ngô Quyền
1	Đất ở			
1.1	Đất ở hiện trạng cải tạo	≤ 50	1 ÷ 3	≥ 0,0
1.2	Đất ở biệt thự	≤ 80	2 ÷ 4	≥ 3,0
1.3	Đất ở mới	≤ 80	2 ÷ 4	≥ 0,0
2	Đất công trình công cộng			
2.1	Thương mại dịch vụ	≤ 60	4 ÷ 12	≥ 5,0
2.2	Trụ sở cơ quan, Văn phòng làm việc	≤ 50	3 ÷ 12	≥ 5,0
2.3	Trường học	≤ 40	1 ÷ 5	≥ 10,0
2.4	Cơ sở y tế	≤ 50	3 ÷ 12	≥ 10,0
3	Đất An ninh	≤ 60	3 ÷ 7	≥ 5,0
4	Đất tôn giáo	≤ 50	1 ÷ 4	≥ 10,0
5	Công viên, cây xanh, thể dục thể thao	≤ 10	1 ÷ 2	

3. Các Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác thực hiện theo Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 14/11/1997.

**Điều 2.** Giao Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột chịu trách nhiệm thông báo nội dung điều chỉnh nêu trên, để nhân dân trong khu vực được biết, thực hiện và giám sát.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

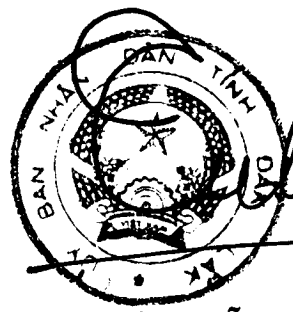
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công

Thương,; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./, ~~etc~~

Nơi nhận: *Nh*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (VT-22).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nh*  
Nguyễn Tuấn Hà



